

THÔNG BÁO

ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hoá Việt Nam

Ngày 13/7/2026, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm làm việc với Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hoá Việt Nam tại Phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo. Xem xét Báo cáo của Đảng uỷ Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo và ý kiến phát biểu tại cuộc làm việc, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước chỉ đạo như sau:

1. Qua 6 tháng triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam (Nghị quyết số 80-NQ/TW), các cấp, các ngành đã hoàn thành khối lượng công việc lớn; từng bước hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương; các bộ, ngành, địa phương đã nghiêm túc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết và ban hành chương trình hành động; nhiều văn bản quan trọng được ban hành¹, tạo cơ sở chính trị, pháp lý để triển khai thực hiện Nghị quyết. Một số địa phương đã chủ động xây dựng không gian sáng tạo, số hoá di sản, phát triển sản phẩm văn hoá và huy động sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng.

Tuy nhiên, "khoảng cách" từ chủ trương đến sản phẩm, từ chương trình, kế hoạch đến kết quả và tác động thực tế còn lớn. Một số bộ, ngành và cơ quan Trung ương chưa ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết. Việc sử dụng, phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách cho văn hoá còn hạn chế.

Thực tiễn triển khai cho thấy, còn một số hạn chế, "điểm nghẽn lớn" cần tập trung khắc phục: Sức hấp dẫn và năng lực lan toả của các giá trị văn hoá tích cực trong môi trường số chưa theo kịp tốc độ phát triển của các nền tảng và nội dung số; năng lực chuyển hoá di sản văn hoá thành dữ liệu, tri thức số, tài sản

¹ Như: Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội; Kế hoạch triển khai của Chính phủ; Kế hoạch triển khai đồng bộ các hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới và Nghị định của Chính phủ về hạ tầng văn hoá số,...

trí tuệ và sức sáng tạo quốc gia còn hạn chế; năng lực sáng tạo các sản phẩm văn hoá có sức cạnh tranh quốc gia chưa tương xứng với tiềm năng; thể chế và hệ sinh thái phát triển công nghiệp văn hoá chưa đồng bộ.

2. Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hoá Việt Nam (viết tắt là Ban Chỉ đạo), các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiếp tục quán triệt sâu sắc, cụ thể hoá đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn và khát vọng phát triển văn hoá được nêu trong Nghị quyết số 80-NQ/TW; phát huy vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện theo lĩnh vực, địa bàn được phân công; tập trung triển khai theo các định hướng lớn như sau:

- Chuyển mạnh tư duy coi văn hoá là một lĩnh vực phát triển sang xác lập văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, trụ cột phát triển, nguồn lực nội sinh và động lực tăng trưởng mới; bảo đảm yêu cầu phát triển văn hoá được thể hiện đầy đủ trong các chủ trương, chính sách về kinh tế, chính trị, giáo dục, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và quản trị quốc gia.

- Chuyển từ phát triển văn hoá chủ yếu trong không gian truyền thống sang phát triển đồng bộ trong không gian thực và không gian số. Xây dựng năng lực tự chủ về dữ liệu, nền tảng và nội dung văn hoá Việt Nam, coi đây là một bộ phận quan trọng của chủ quyền quốc gia trong thời đại số. Chủ động tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại để làm giàu thêm bản sắc dân tộc, qua đó nâng cao sức hấp dẫn và khả năng lan toả của văn hoá Việt Nam.

- Chuyển tư duy bảo tồn là chủ yếu sang kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa bảo tồn và sáng tạo; vừa gìn giữ, phát huy các giá trị truyền thống, vừa chuyển hoá thành tri thức mới, tài sản trí tuệ, sản phẩm, thị trường và sức mạnh mềm quốc gia.

3. Trong 6 tháng cuối năm 2026, cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

3.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo đột phá nhằm giải phóng sức sáng tạo của toàn xã hội; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển văn hoá

Giao Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tập trung rà soát, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về văn hoá; khẩn trương hoàn thiện các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách nền tảng, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động sáng tạo, sản xuất, phổ biến và thụ hưởng các giá trị văn hoá, trọng tâm là nghiên cứu xây dựng Luật Phát triển công nghiệp văn hoá, Luật Bản quyền tác giả, Luật Hoạt động nghệ thuật và Luật Văn học.

Hoàn thiện cơ chế quản trị phát triển văn hoá theo hướng hiện đại, lấy dữ liệu, tiêu chuẩn và kết quả thực tiễn làm căn cứ đánh giá, điều hành; xây dựng, ban hành và tổ chức vận hành Bộ chỉ số văn hoá quốc gia, Bộ tiêu chí thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hoá đối với phát triển kinh tế và Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển hạ tầng văn hoá số; hoàn thiện cơ chế kết nối, chia sẻ và khai thác tài nguyên văn hoá trên môi trường số, tạo nền tảng cho đổi mới sáng tạo và mở rộng không gian phát triển văn hoá.

Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các chiến lược, quy hoạch, chương trình phát triển văn hoá, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển của giai đoạn mới, trọng tâm là Chiến lược phát triển văn hoá Việt Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu phát triển văn hoá với phát triển kinh tế - xã hội. Chuyển mạnh tư duy quản lý văn hoá sang tư duy kiến tạo phát triển; phát huy vai trò chủ thể sáng tạo của Nhân dân; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng; huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nhà nước để xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, có sức cạnh tranh và khả năng lan toả trong thời kỳ mới.

3.2. Đẩy mạnh xây dựng chủ quyền văn hoá trên không gian số; nâng cao sức hấp dẫn, khả năng lan toả và bảo vệ các giá trị văn hoá dân tộc

Giao Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo xây dựng, triển khai Chương trình phát triển không gian văn hoá số quốc gia; hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển các nền tảng, kênh truyền thông và hệ sinh thái nội dung văn hoá số mang bản sắc Việt Nam. Xây dựng cơ chế huy động sự tham gia của Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng và Nhân dân trong sản xuất, phổ biến các sản phẩm văn hoá có chất lượng, có tính sáng tạo, sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh trên môi trường số. Phát huy vai trò của điện ảnh, văn học, âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, thiết kế, xuất bản, trò chơi điện tử, hoạt hình và các sản phẩm nội dung số trong giới thiệu, quảng bá văn hoá Việt Nam với thế giới. Có cơ chế phát triển, đặt hàng, đầu tư có trọng điểm đối với các tác phẩm, sản phẩm văn hoá có chất lượng nghệ thuật cao, giá trị giáo dục, khả năng tiếp cận đông đảo công chúng, sức cạnh tranh và khả năng lan toả quốc tế.

Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức xã hội về giá trị văn hoá Việt Nam; đổi mới phương thức truyền thông, nhất là trên các nền tảng số; đưa hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam đến gần hơn với Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

Ban Chỉ đạo Trung ương cần định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; không chỉ đánh giá bằng số lượng sản phẩm văn hoá được đưa lên môi

trường số, mà phải đo lường bằng mức độ nhận diện, sức hấp dẫn, khả năng lan toả của các giá trị văn hoá Việt Nam và sự chuyển biến trong nhận thức, tình cảm, hành vi văn hoá của người dân, nhất là thế hệ trẻ.

3.3. Thúc đẩy chuyển hoá di sản và vốn văn hoá thành tri thức, tài sản trí tuệ, sản phẩm sáng tạo và nguồn lực cho giáo dục, khoa học, công nghệ, công nghiệp văn hoá và đổi mới sáng tạo

Thực hiện mục tiêu đến năm 2026, số hoá 100% các di sản văn hoá được xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt, bảo đảm thực chất, không chạy theo tỉ lệ, không số hoá hình thức. Dữ liệu di sản phải được định danh, xác định rõ nguồn gốc, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, có khả năng tìm kiếm, kết nối, chia sẻ, tái sử dụng, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, nghiên cứu, phát triển du lịch, công nghiệp văn hoá và trí tuệ nhân tạo. Trước mắt, ưu tiên xây dựng các nhóm dữ liệu nền tảng về tiếng Việt, lịch sử, di tích, di sản văn hoá phi vật thể, hiện vật bảo tàng, thư viện, văn học, nghệ thuật truyền thống và di sản tư liệu.

Giao Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện bảo đảm việc số hoá gắn với hình thành tri thức số và tài sản trí tuệ quốc gia; mỗi bộ dữ liệu, mỗi di sản được số hoá phải được quản lý, khai thác như một loại tài sản có khả năng tạo ra giá trị khoa học, văn hoá và kinh tế.

Khẩn trương hoàn thiện cơ chế xác lập, bảo hộ, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản văn hoá được số hoá; xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích hài hoà giữa Nhà nước, cộng đồng, nghệ nhân, tác giả, nhà nghiên cứu và doanh nghiệp trong quá trình khai thác các giá trị văn hoá. Khuyến khích chuyển hoá chất liệu văn hoá Việt Nam thành các sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực điện ảnh, âm nhạc, xuất bản, mỹ thuật, thiết kế, trò chơi điện tử, du lịch, giáo dục, truyền thông và các ngành công nghiệp văn hoá khác, qua đó phát huy, lan toả giá trị di sản và tạo ra giá trị mới trong đời sống đương đại.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; không chỉ đánh giá bằng tỉ lệ số hoá, mà phải đánh giá bằng khả năng tạo lập tri thức số, hình thành tài sản trí tuệ, phát triển sản phẩm sáng tạo và đóng góp thực chất của tài nguyên văn hoá đối với giáo dục, khoa học, công nghệ, công nghiệp văn hoá và tăng trưởng kinh tế.

3.4. Phát triển công nghiệp văn hoá thành một động lực tăng trưởng mới, chuyển sức mạnh văn hoá thành năng lực cạnh tranh quốc gia

Phiên họp chuyên đề của Ban Chỉ đạo về phát huy vai trò của văn hoá đối với mục tiêu tăng trưởng "2 con số" phải xác định rõ các lĩnh vực có khả năng

tạo tăng trưởng, địa phương có điều kiện hình thành trung tâm dẫn dắt, doanh nghiệp có năng lực triển khai và các dự án có khả năng tạo ra sản phẩm, doanh thu, việc làm, tài sản trí tuệ và mở rộng thị trường.

Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện, đưa vào vận hành hệ thống thống kê quốc gia về công nghiệp văn hoá; trong năm 2026, hình thành số liệu gốc, phương pháp tính thống nhất và cơ chế công bố định kỳ; đo lường được đóng góp của từng ngành, từng địa phương, doanh thu trong nước và xuất khẩu, số doanh nghiệp, việc làm, thu nhập, giá trị bản quyền, tài sản trí tuệ và mức độ tham gia của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ ở các địa phương trọng điểm về phát triển công nghiệp văn hoá lãnh đạo, chỉ đạo lựa chọn một số lĩnh vực có lợi thế và không quá 3 dự án quan trọng, mang tính dẫn dắt, lan toả để triển khai thực hiện. Mỗi dự án phải xác định rõ sản phẩm, doanh nghiệp thực hiện, nguồn vốn, thị trường, tài sản trí tuệ và mức đóng góp dự kiến vào GRDP, tạo việc làm, xuất khẩu hoặc thu hút du lịch. Đến tháng 10/2026, các thành phố (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, Đồng Nai) phải xác định quỹ đất dành cho các trung tâm công nghiệp văn hoá, trung tâm đổi mới sáng tạo văn hoá và sáng tạo nội dung số phù hợp với tiềm năng, thế mạnh, năng lực cạnh tranh, giá trị riêng biệt và khả năng liên kết vùng.

Văn phòng Trung ương Đảng xin thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước để các cơ quan, đơn vị liên quan biết, triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hoá Việt Nam (để thực hiện);
- Đảng uỷ Chính phủ;
- Đảng uỷ Quốc hội;
- Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương;
- Các ban, cơ quan đảng Trung ương;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Đồng chí Chánh Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Vụ Tham mưu tổng hợp: HMT;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Thị Thu Hà